

Số: 385 /TB-CSDT

Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc khoán nhỏ lẻ thực hiện thu hoạch mủ cao su năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐTVCSDT ngày 29/02/2024 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng tại kỳ họp lần II năm 2024 về công tác sản xuất kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-HĐTVCSDT ngày 26/3/2024 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng về việc phê duyệt Phương án "Khoán lao động thu hoạch mủ cao su năm 2024;

Căn cứ tình hình thiếu lao động thu hoạch mủ cao su trong năm 2024 tại các Nông trường trực thuộc Công ty;

Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng thông báo về việc khoán nhỏ lẻ thực hiện thu hoạch mủ cao su năm 2024 như sau:

1. Điều kiện đăng ký tham gia khoán cạo:

Là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng xác lập, thực hiện quyền và nghĩa vụ thỏa thuận giao kết hợp đồng thu hoạch mủ cao su.

Ghi chú: Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng gọi tắt là Bên A; Người tham gia khoán cạo mủ cao su gọi tắt là Bên B.

2. Thời gian, địa điểm, sản lượng và công việc thực hiện:

- Thời gian: Từ tháng 3/2024 đến hết tháng 02/2025.

- Địa điểm: Người có nhu cầu đăng ký nhận thực hiện hợp đồng khoán cạo tại các nông trường trực thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng có nhu cầu khoán nhỏ lẻ thu hoạch mủ cao su.

- Sản lượng mủ kế hoạch giao: theo kế hoạch sản lượng mủ cụ thể của từng nông trường. Bên A giao cho Bên B thực hiện sản lượng mủ quy khô và kế hoạch sản lượng mủ tính theo tháng.

- Công việc thực hiện: Thực hiện các công việc phục vụ cho công tác thu hoạch mủ, thu hoạch mủ cao su và giao toàn bộ sản lượng mủ cao su thu hoạch được cho Bên A, bao gồm mủ nước, mủ đông, mủ chén và mủ dây.

3. Nhịp độ cạo:

- Nhịp độ cạo: theo bố trí của Nông trường (D4 hoặc D5).

- Thời gian bắt đầu cạo và trút mủ, địa điểm giao mủ theo quy định cụ thể của Nông trường nhận khoán.

4. Đơn giá giao khoán:

4.1 Đơn giá trước thuế:

- Đơn giá mủ nước = 10.454 đồng/kg mủ quy khô.
- Đơn giá mủ đông, tạp = 8.886 đồng/kg mủ quy khô.
- Đơn giá mủ dây = 9.408 đồng/kg mủ quy khô.

4.2 Đơn giá sau thuế :

- Đơn giá mù nước = 11.499 đồng/kg mù quy khô.
- Đơn giá mù đông, tạp = 9.774 đồng/kg mù quy khô.
- Đơn giá mù dây = 10.349 đồng/kg mù quy khô.

Đơn giá trên bao gồm: Đơn giá tiền công cạo mù, tiền lương Lễ, phép năm, các khoản trích nộp BHXH, BHYT, BHTN; Công đoàn phí, chi phí cho công tác an toàn vệ sinh lao động (trang bị BHLĐ cá nhân, chi phí khám sức khỏe định kỳ, tập huấn ATVSLĐ, bồi dưỡng độc hại) và tiền ăn giữa ca. Bên B chịu trách nhiệm thực hiện các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.

5. Trang cấp và thu hồi vật tư:

Bên A cung cấp cho Bên B các loại vật tư phục vụ cho công tác thu hoạch mù theo quy định như: kiềng, chén, máng hứng mù, dây nylon, máng che mưa theo tỷ lệ đang áp dụng tại Công ty.

Đối với kiềng, chén, máng: Bên A sẽ cung cấp bổ sung đối với những cây cạo chưa có vật tư, ngoài ra Bên A cung cấp thêm tỷ lệ thay thế/tổng số cây cạo theo tỷ lệ quy định của Bên A; Tỷ lệ Bên B bàn giao lại: 100% số lượng theo tổng số cây cạo.

Mỗi công nhân của bên B được Bên A trang bị 01 thùng sắt 25 lít và 01 thùng nhựa 20 lít để chứa mù và trút mù; Tỷ lệ Bên B bàn giao lại: 100% số lượng.

Bên B có trách nhiệm hoàn trả đủ số lượng lại cho Bên A theo tỷ lệ quy định sau khi kết thúc hợp đồng hoặc bị chấm dứt hợp đồng do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Trường hợp hư hỏng, mất mát Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A 100% theo giá trị sổ sách tại thời điểm mua vào trang bị cho Bên B.

6. Giá trị thanh toán:

Giá trị thanh toán được xác định căn cứ vào sản lượng Bên B giao nộp hàng tháng, khối lượng thực hiện các công việc phục vụ công tác thu hoạch mù theo quy định và chi phí hỗ trợ, thường hoàn thành hợp đồng. Giá trị thanh toán gồm 04 phần:

6.1 Giá trị thanh toán theo sản lượng mù thực hiện:

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo sản lượng mù thực hiện hàng tháng với giá trị thanh toán = Sản lượng mù thực hiện/tháng x Đơn giá sau thuế mù quy khô giao khoán x Hệ số hạng kỹ thuật (Hệ số hạng kỹ thuật hàng tháng được quy định chi tiết trong hợp đồng, cụ thể như sau: Hạng A=1,10; Hạng B=1,05; Hạng C=1,00; Hạng D=0,95; Hạng E=0,90).

Trong đó: *Công ty trích 10% x (nhân) Tổng giá trị thanh toán trước thuế theo sản lượng mù thực hiện của Bên B để thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và thanh toán cho bên B giá trị thanh toán trước thuế theo sản lượng mù thực hiện được phê duyệt.*

6.2 Chi phí khi thực hiện các công việc chăm sóc trên vườn cây:

Bên A sẽ thanh toán cho bên B khi bên B thực hiện theo quy định các công việc phục vụ cho công tác thu hoạch mù như: thiết kế cây cạo, trang bị vật tư cây cạo, găng máng che mưa, găng dây dẫn mù, xà miệng cạo, bôi thuốc kích thích, quét lá chống cháy và các công việc khác theo tình hình thực tế theo định mức và đơn giá công sản phẩm được ban hành áp dụng toàn Công ty (thanh toán giống như công nhân của Nông trường).

Đơn giá công sản phẩm:

- Đơn giá trước thuế: 165.000 đồng/công

- Đơn giá sau thuế: 181.500 đồng/công.

Trong đó: Công ty trích 10% x (nhân) Tổng giá trị thanh toán trước thuế theo khối lượng công sản phẩm của Bên B để thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và thanh toán cho bên B giá trị thanh toán trước thuế theo khối lượng công sản phẩm thực hiện.

6.3 Chi phí hỗ trợ đầu mùa cao:

Bên A sẽ hỗ trợ 1.000.000 đồng/lao động nhận khoán/tháng (Một triệu đồng) khi Bên B tham gia thực hiện theo quy định các công việc phục vụ cho công tác thu hoạch mù hoặc các công việc khác của đơn vị trong thời gian 2 tháng đầu mùa vụ khai thác của năm.

Ghi chú: lao động nhận khoán nhận cao đủ phần cây bố trí theo quy định, được hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng; nhận nửa phần, hỗ trợ 500.000 đồng/tháng.

6.4 Thưởng khi hoàn thành hợp đồng:

- Trường hợp Bên B thực hiện hợp đồng thu hoạch mù cao su từ 06 tháng trở lên và hoàn thành hoặc vượt kế hoạch sản lượng hợp đồng, Bên A sẽ thưởng cho Bên B số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bên A trích thuế TNCN 10% là 200.000 đồng.

- Trường hợp Bên B thực hiện hợp đồng thu hoạch mù cao su dưới 06 tháng và hoàn thành hoặc vượt kế hoạch sản lượng hợp đồng, tiền thưởng hưởng như sau:

$$\text{Tiền thưởng} = \left(\frac{2.000.000 \text{ đồng}}{10 \text{ tháng}} \right) \times \text{Số tháng thực hiện hợp đồng.}$$

7. Phương thức thanh toán:

- Hàng tháng, đến ngày cuối tháng Bên B đối chiếu số liệu sản lượng giao/nhận và công chăm sóc trên vườn cây cùng Bên A, Bên A nghiệm thu và thực hiện thanh toán.

- Hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán: Theo kỳ thanh toán lương của công nhân Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, chậm nhất là ngày 15 của tháng sau.

- Trường hợp Bên A thanh toán chậm thì những ngày trễ hạn được tính lãi theo lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán.

Trên đây là thông báo về việc khoán nhỏ lẻ thực hiện thu hoạch mù cao su năm 2024 của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng. Đề nghị các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của thông báo này.

Ghi chú: Thông báo này được đăng trên Website Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, dán công khai tại các Nông trường thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tổng Giám đốc;
- Bộ phận CNTT (để đăng tin trên Website công ty);
- P. KT;
- P. TCKT;
- P. TCLĐTL;
- P. QLCL;
- P. TTBV;
- XNCB;
- 08 NT;
- Lưu: VT, TCLĐTL.



Nguyễn Đức Hiền